

THƯƠNG VỢ

(TRẦN TẾ XƯƠNG)

I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 67.
2. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 67.
3. Câu 5 – 6 nói lên đức tính gì của bà Tú ? Đó là lời độc thoại nội tâm của ai ? Thực chất lời độc thoại này diễn đạt ý nghĩ của ai ? Hãy phân tích ý nghĩ ấy.
4. Phân tích tâm sự của nhà thơ gửi ở hai câu kết của tác phẩm.
5. Bài *Thương vợ* được đánh giá là một áng thơ Nôm tuyệt bút. Hãy phân tích và chứng minh ý kiến đó.
6. Hình ảnh bà Tú trong văn thơ Trần Tế Xương.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Hình ảnh bà Tú hiện lên cụ thể, sinh động chính là nhờ những từ ngữ nôm na mà có giá trị gợi hình, gợi cảm được dùng rất chuẩn xác.

– Cần phát huy trí tưởng tượng để hình dung hình ảnh bà Tú do các từ ngữ ấy gợi ra : "quanh năm", "mom sông", "Lặn lội thân cò khi quãng vắng - Eo sèo mặt nước buổi đò đông". Chữ dùng chính xác không thể thay thế bằng từ ngữ gì khác được nếu không muốn làm sai lệch hình ảnh bà Tú :

47

– Thơ làm theo thể Đường luật, thực hiện mọi quy định về niêm, luật rất chỉnh (chứng minh), nhưng đọc lên thấy tự nhiên, thanh thoát như lời nói một hơi liền mạch, không có một chút cảm giác về sự gò bó, ép buộc (phân tích, chứng minh).

6. Đọc một số văn thơ của Trần Tế Xương (chú ý bài *Văn tế sống vợ*) để giải bài tập này.

+ Quanh năm vất vả.

+ Bươn chải nơi đầu sông ngọn nguồn, nơi chợ búa, đồ đông.

+ Một mình thui thủi gánh chịu mọi trách nhiệm đối với gia đình.

2. Sắc thái tự trào ở chỗ đếm con, đếm chồng. Nói như Xuân Diệu, "chồng cũng là một thứ con còn đại phải nuôi" (*Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1982, trang 233).

3. Cần chú ý : Ở hai câu 5 – 6 đức tính của bà Tú được nêu lên qua chính lời độc thoại nội tâm của bà. Tuy nhiên đây là bà Tú – nhân vật của thơ Tú Xương. Vậy lời độc thoại nội tâm của bà Tú thực chất là ý nghĩ, tâm sự của ông Tú gán cho vợ mình.

– Vì thế ở đây cần hiểu những đức tính của bà Tú được khẳng định qua sự cảm nhận đầy cảm thương và mến phục của chồng. Càng cảm phục bà Tú, nhà thơ càng cố hạ mình xuống, đồng thời tăng trọng lượng của cái gánh nặng gia đình trên vai bà Tú lên : "Một duyên hai nợ âu đành phận" – hai nợ là những nợ gì ? Tại sao gọi là nợ ? "Âu đành phận" thể hiện thái độ gì của bà Tú ? Cần chú ý : ông Tú thương bà vất vả và cảm phục tinh thần nhẫn nại hi sinh của bà nên nói thế thôi chứ bà Tú chắc hẳn không bao giờ nghĩ vậy. Vả lại, bà cũng rất thương ông : Bao công sức dùi mài kinh sử, tài chẳng kém ai, vậy mà cứ lận đận mãi trên đường thi cử !

4. Bài thơ kết bằng một lời chửi. Ai chửi ? Cứ như cách diễn đạt trong thơ thì là bà Tú chửi. Bà chửi đời và chửi chồng. Bà Tú vốn "Con gái nhà dòng"⁽¹⁾ sao lại đánh đá và thô tục như thế ? Ông Tú giận mình vô tích sự với vợ, với con nên mượn miệng bà Tú để tự chửi mình đấy thôi. Mà ông phải cho bà Tú chửi mình thì mới đích đáng chứ ! Ông đã nói oan cho bà Tú, nhưng lòng thương vợ, cảm phục vợ của ông thì là tình thực. Và, ông cũng nói oan cho cả bản thân mình nữa, khi dùng hai chữ "hờ hững" – "Có chồng hờ hững cũng như không". Nếu ông *hờ hững* thật thì liệu có bài thơ *Thương vợ* này không ?

5. Bài thơ có hai điểm đáng gọi là tuyệt bút :

– Sử dụng từ ngữ nôm na mà rất chính xác và tinh tế. Chứng minh tính chính xác, tinh tế đến mức không thể thay thế bằng từ ngữ nào khác được (thử tìm một từ gần nghĩa để so sánh và chứng minh). Đến Tú Xương, tiếng Việt quả đã đạt tới khả năng diễn cảm rất phong phú, tinh vi.

(1) Bài *Văn tế sống vợ* của Trần Tế Xương.